

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 12/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thanh Thu

Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HS ngày 28/4/2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Chí N - sinh năm: 1998 tại: Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp KHA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: nhà không số, Tổ I, Ấp I, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Lê Thị T1; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là nhỏ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lê Công T - sinh năm: 1996 tại: Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp HT, xã HT1, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Công T2 và bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Út H1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, Ấp V, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị Lệ T3 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, Ấp V, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 02/10/2021, Lê Công T cùng Nguyễn Chí N uống rượu với nhau tại xưởng làm việc ở Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, N hỏi mượn xe mô tô biển số: 69B1–475.40 do T đứng tên chủ sở hữu để đi đến nhà bạn ở Quận 8, T đồng ý nhưng do không yên tâm để N điều khiển xe đi nên T kêu N chờ đi cùng. Khi đến nhà bạn của N tại Quận 8 thì T, N cùng bạn uống rượu, bia tiếp nhưng N uống ít hơn và nghỉ trước. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày do N vẫn giữ chìa khóa xe nên tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 69B1–475.40 khi trong máu có nồng độ cồn (112,7mg/100ml máu) chở Lê Công T trong máu có nồng độ cồn (276,8mg/100ml máu) lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa hướng từ Ngã Ba Giồng đi Long An để đi về lại xưởng làm việc. Khi đến trước nhà số 212, Ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh do không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách đã để phần trước xe bên phải va chạm với đuôi xe đạp điện do ông Nguyễn Văn Út H1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều gây ra tai nạn làm ông Nguyễn Văn Út H1 bị thương nặng. Nguyễn Chí N bị gãy chân trái, Lê Công T bị thương nhẹ, hai xe liên quan hư hỏng. Sau tai nạn, người dân điện báo Công an huyện Hóc Môn đến hiện T lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Nguyễn Chí N và Lê Công T đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT.22 ngày 21/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TP.HCM kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn Út H1 hiện tại là 91%.

Đối với Nguyễn Chí N vết thương điều trị đến nay ổn định và đã có đơn từ chối đi giám định thương tích và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau.

Đối với Lê Công T bị xây sát nhẹ nên cũng có đơn từ chối đi giám định thương tích và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau.

Tại bản kết luận giám định số 4563/C09B ngày 26/11/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Các vết phía trước và phía trước bên phải xe mô tô biển số: 69B1 – 475.40 (trượt xước, rách mặt lẩn và má lốp bánh trước; trượt xước, cong biến dạng vành bánh trước; trượt xước, vỡ chấn bụn bánh trước; trượt xước, bám chất màu đen và rỉ sét nhún trước có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lẩn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với các dấu vết phía sau xe đạp điện (trượt xước mặt lẩn lốp bánh sau; trượt bám chất màu đen, cong biến dạng cung sau chấn bụn sau; trượt xước bám chất màu đen, vỡ bên trái đùm bánh sau; trượt xước, in hằn mất sơn màu đen, bám chất màu trắng cung sau bên trái khung yên sau có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lẩn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe)

- Xe mô tô biển số: 69B1–475.40 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa theo hướng từ Ngã Ba Giồng đi Long An; xe đạp điện đang ở trạng thái lưu thông bình thường phía trước cùng chiều.

Nơi xảy ra vụ tai nạn nằm trên đường Nguyễn Văn Búra là đoạn đường thẳng được tráng nhựa tương đối bằng phẳng, được áp dụng lưu thông 02 chiều, ở giữa có lắp đặt dây phân cách cố định bằng bê tông để phân hai chiều xe lưu thông. Vị trí nơi xảy ra tai nạn là chiều đường bên phải của đường Nguyễn Văn Búra hướng từ Ngã Ba Giồng đến Long An, ở chiều đường này được chia thành hai làn đường (làn bên phải rộng 01 mét 50 cho xe mô tô và xe thô sơ lưu thông, làn bên trái rộng 3m 50 cho xe ô tô lưu thông). Nơi đây không có chướng ngại vật hay biển báo hiệu gì. Tình hình giao thông lúc xảy ra tai nạn là bình thường.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do Nguyễn Chí N điều khiển xe mô tô biển số 69B1–475.40 khi trong máu có nồng độ cồn (112,7mg/100ml máu) chạy nhanh không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước dẫn đến tai nạn, vi phạm Điều 8, Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ.

Đối với Lê Công T biết Nguyễn Chí N trong máu có nồng độ cồn (đã sử dụng rượu, bia) điều khiển phương tiện giao thông là nguy hiểm nhưng vẫn giao xe thuộc quyền sở hữu của mình cho Nguyễn Chí N điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm một người bị thương tích tỷ lệ 91%.

Đối với Nguyễn Văn Út H1 điều khiển xe lưu thông đúng phần đường quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số: 69B1 – 475.40, đã trả lại cho Lê Công T là chủ sở hữu.
- 01 xe đạp điện màu xanh, đã trả cho gia đình nạn nhân.

Về phần dân sự: Nguyễn Chí N đã bồi thường cho bị hại số tiền 107.000.000đồng, bị hại đã đồng ý và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 65/VKS-HS ngày 23/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Nguyễn Chí N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Công T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của các bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội, đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Công T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo (do hoàn cảnh khó khăn).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Chí N, Lê Công T phù hợp với các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào trưa ngày 02/10/2021, Lê Công T cùng Nguyễn Chí N uống rượu với nhau tại xưởng làm việc ở Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, N hỏi mượn xe mô tô biển số 69B1–475.40 do T đứng tên chủ sở hữu để đi đến nhà bạn ở Quận 8, T đồng ý và N chở T đi cùng. Khi đến nhà bạn của N tại Quận 8 thì T, N cùng bạn uống rượu, bia tiếp. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 69B1–475.40 khi trong máu có nồng độ cồn (112,7mg/100ml máu) chở Lê Công T trong máu có nồng độ cồn (276,8mg/100ml máu) lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa hướng từ Ngã Ba Giồng đi Long An để đi về lại xưởng làm việc. Khi đến trước nhà số 212, Ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, N điều khiển xe máy chở T ngồi phía sau do không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách với xe đạp điện do ông Nguyễn Văn Út H1 lưu thông cùng chiều phía trước đã để phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 69B1–475.40 va chạm với đuôi xe đạp điện của ông Nguyễn Văn Út H1 gây ra tai nạn, làm ông Nguyễn Văn Út H1 té ngã, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8, Điều 12 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung) và là nguyên nhân gây ra tai nạn làm ông Nguyễn Văn Út H1 bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 91%. N và T cũng bị thương nhưng cả hai cho rằng bị thương nhẹ, đã điều trị và từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở xem xét liên quan đến thương tích của N và T. Hành vi của N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. T biết rõ N trong máu có nồng độ cồn (đã sử dụng rượu, bia) nhưng vẫn giao xe thuộc quyền sở hữu của mình cho N điều khiển gây ra tai nạn, hậu quả làm một người bị thương tích tỷ lệ 91%. Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[4.3] Ngoài ra, bị cáo N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo N hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo N hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo N theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4.4] Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, tuy hiện tại có việc làm nhưng thu nhập thấp và không ổn định, phải phụ giúp gia đình nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Hai xe liên quan đến tai nạn (01 xe mô tô biển số: 69B1 – 475.40, 01 xe đạp điện màu xanh) đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí N cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian

thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Công T cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Công T.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Chí N).

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND H.HM;
- Công an H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

